



Xà na, tư liệu quý về văn hóa một số tộc người ở Lào và người Xinh Mun Nghệt ở Việt Nam

Trần Bình*

^a Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Thông tin bài viết

Ngày nhận bài:

15/10/2017

Ngày duyệt đăng:

12/6/2018

Từ khoá:

Xinh Mun, Phoong, Xa na, Tây Bắc, Thượng Lào, Phật giáo, văn hóa Phật giáo

Tóm tắt

Xinh Mun và Phoong là một trong số các tộc người nói ngôn ngữ Môn - Khor Me, cư trú ở Việt Nam và Lào. Họ cư trú tập trung ở khu vực biên giới phía bắc Việt - Lào. Các nhà nghiên cứu đều cho rằng, họ là cư dân cổ nhất ở vùng Bắc Đông Dương. Gần đây, nhiều dữ liệu cho phép nêu giả thuyết, Xinh Mun (Puộc) là cư dân nguyên xưa ở Lào, mãi sau này mới di cư sang các xã biên giới Tây Bắc. Các dữ liệu về xà na trong khuôn viên chùa Hòa Bình (Vạt Sắn ti phap) ở Phonxavan; Ngã ba Xana Pu Khun (mường Ka Si, Xiêng Khoảng); Xà na trong lễ hội thi trống của người Poong (Phoong) ở Mường Khăm; Xà na trong tang ma của người Xinh Mun ở Yên Châu (Sơn La)... Cho phép bước đầu khẳng định, văn hóa Xing Mun, nhất là nhóm Puộc Nghệt, mang nhiều yếu tố văn hóa ở bắc Lào, nhất là văn hóa Phật Giáo...

1. Một vài suy nghĩ về việc xác định nguồn gốc người Xinh Mun

Hiện nay, ở Việt Nam có khoảng gần 20.000 người Xinh Mun. Họ cư trú tập trung ở khu vực biên giới Việt - Lào, thuộc hai tỉnh Sơn La và Điện Biên. Dân tộc này có hai nhóm địa phương: *Xinh Mun Dạ* và *Xinh Mun Nghệt* (*Puộc Dạ* và *Puộc Nghệt*). Về nguồn gốc của người Xinh Mun, đa số các nhà nghiên cứu đều cho rằng, họ là cư dân cổ ở vùng Bắc Đông Dương, và là một trong số các cộng đồng có mặt sớm nhất trong vùng. Nếu như, tổ tiên người Khor mú xưa kia là cư dân thuộc *Vương quốc Khùn Chương*, một vương quốc hùng mạnh tồn tại vào khoảng Thế kỷ thứ V-VI, ở khu vực Bắc Đông Dương. Vương quốc này do *Thạo Chương* (*Khùn Chương*) đứng đầu, có phạm vi lãnh địa rộng lớn, phía bắc tới tận thành *Sún Tan* (khu vực Chiềng Rai, Thái Lan ngày nay), phía nam tới tận khu vực thành *Pạ Cẩn* (Xiêng Khoảng ngày nay). Di chỉ Cảnh đồng Chum (*Tông háy hin*) là một trong những di chỉ nổi tiếng ở Bắc Đông Dương,

thuộc về Vương quốc hùng mạnh này⁽¹⁾... thì ngược lại, người Xinh Mun có nguồn gốc ở đâu, tổ tiên xa xưa của họ là ai, họ có liên quan đến các di chỉ văn hóa khảo cổ nào, hay nền văn minh nào... đều chưa được trả lời thỏa đáng.

Về nguồn gốc của hai nhóm *Xinh Mun Nghệt* và *Xinh Mun Dạ*, có nhiều cách giải thích khác nhau về nguồn gốc của họ. Nhiều ý kiến cho rằng *Xinh Mun Dạ* (*Puộc Dạ*) là những người có nguồn gốc từ bản *Nà Dạ* (?); *Xinh Mun Nghệt* (*Puộc Nghệt*) là những người có nguồn gốc từ bản *Nà Nghệt* (?). Các cách giải thích này cũng chỉ dừng lại ở đó. Thiết nghĩ, nếu vậy tại sao lại không phải là *Puộc Nà Nghệt* và *Puộc Nà Dạ*, mà lại chỉ là *Puộc Dạ* và *Puộc Nghệt*. Có lẽ phải tìm cách giải thích có căn nguyên từ những tư liệu còn ẩn nấp đâu đó trong văn hóa và ngôn ngữ của các bộ tộc ở Lào. Đó là hướng suy nghĩ của chúng tôi về nguồn gốc của người Xinh Mun ở Việt nam.

2. Từ một số tư liệu ở Lào và Việt Nam

⁽¹⁾ Udôm Khắttinhạ & Đuôngxay Luôngphasi. *Vương quốc Khùn Chương*, Viengtican, 1996, tr 37.

*** Xà na trong khuôn viên chùa Hòa Bình (Vạt Săn ti phap) ở Phonxavan**

Sát thị xã, tại vùng ngoại ô phía Bắc Phonxavan (Xiêng Khoảng, CHDCND Lào), có một ngôi chùa. Người Lào trong vùng gọi chùa đó là chùa Hòa Bình (*Vạt Săn ti phap*). Đây là ngôi chùa có quy mô tương đối lớn, kiến trúc khá cầu kỳ, theo kiểu các ngôi chùa ở Thái Lan. Hệ thống tượng Phật, cung cách bài trí, lễ bái, thờ cúng tại ngôi chùa này cũng giống như ở các chùa của người Thái ở Thái Lan. Xung quanh chùa là hệ thống hàng rào được thiết lập bởi các *thap/* nơi cất giữ di hài (tro) các Phật tử được hỏa táng sau khi họ quy tiên. Trong khuôn viên chùa Hòa Bình, ngoài chùa chính, còn có: khu nhà ở của các vị sư, nhà ở của những người đang trong thời kỳ tu hành (thanh, thiếu niên là nam giới) và một ngôi nhà dành cho các Phật tử nghỉ ngơi, tu chỉnh lễ phục, biện lễ. Dân địa phương gọi ngôi nhà này là *Xà na*.

Điều đáng lưu ý, ở Lào chùa và Phật giáo gắn chặt với người Lào. Tuy vậy, trong số cư dân thuộc các bộ tộc khác, kể cả các bộ tộc nói ngôn ngữ Môn - Khơ me, cũng có một số theo Đạo Phật và thờ Phật. Điều này không những chỉ có ở người *Khơ Mú*, *Phoọng*, mà còn có cả ở người *Kha* (*Puộc/Singmoun*) ở mường Xiêng Kho (Hủa Phăn).

*** Ngã ba Xana Pu Khun (mường Ka Si, Xiêng Khoảng)**

Gần tới cao nguyên *Trán Ninh* (trên đường từ Viantrean tới Phoxnavan, Xiêng Khoảng) có một ngã ba, dân địa phương gọi đó là *ngã ba Xana Pu Khun*. Tại đây cũng có một ngôi nhà nhỏ, một loại quán nghỉ chân cho khách bộ hành và nơi nghỉ trong khi lao động, hoặc gặp mưa gió... cho người dân địa phương. Vì thế mà dân địa phương gọi địa danh này là *ngã ba Xana Pu Khun*. Điều này cũng cố thêm ý nghĩa và chức năng của loại hình nhà chung ở Lào (*Xa na*) đã đề cập ở trên.

*** Xà na trong lễ hội thi trống của người Poọng (Phoọng) ở Mường Khăm**

Phoọng là một trong số 32 bộ tộc nói ngôn ngữ Môn-Khơ Me ở CHDCND Lào. Theo người *Phoọng*, tổ tiên của họ xưa kia cư trú ở *mường Nong Khang* và *Mường Xang* thuộc khu vực biên giới Mianma - Trung Quốc. Sau đó họ di cư tới Hủa Phăn và Xiêng Khoảng. Theo điều tra dân số 1995, dân số *Phoọng* ở Lào có khoảng 21.396 người. Họ cư trú tập trung ở vùng núi thuộc các mường: *Xamneua*, *Huameuang* (*Huaphan*), *Borkorobornyia*, *Mường Kham* (*Xiêng*

Khoảng)⁽¹⁾. Tại khu vực Nậm Non (Noọng Hét, Nậm Non và Mường Khăm là ba mường thuộc tỉnh Xiêng Khoảng nằm trong khu vực giáp giới với Kỳ Sơn, Quế Phong thuộc tỉnh Nghệ An. Xưa Nậm Non thuộc *Mường Khăm*, từ 2005, *Nậm Non* được tách ra thành một mường riêng trực thuộc tỉnh Xiêng Khoảng) có 10 bản *Phoọng*: *Bản Pò*, *Phípú*, *Bản Noọng*, *Pácha*, *Huối Có*, *Sám Khuong*, *Xóổng Hoó*... Trong đó *Bản Pò* là trung tâm và to nhất. Thông tin trên đã được các ông Nhia Lềnh, Trưởng phòng, Phòng Thông tin - Văn hóa Noọng Hét, Thumma trưởng bản Đoóc Khăm (Noọng Hét, Xiêng Khoảng) xác nhận. Hàng năm, vào cuối tháng Mười, đầu tháng Một (vào khoảng tháng 12 dương lịch), cứ sau khi lễ hội *G'ror* của người *K'mu* (Khơ Mú) kết thúc, là người *Phoọng* tổ chức lễ hội *Theng coóng* (thi trống). Trong thời gian diễn ra hội này (xưa là 3 ngày 3 đêm, nay là một ngày một đêm), tất cả nam nữ, không phân biệt tuổi tác, người trong bản hay người ngoài bản, khách hay chủ... đều có thể tự do ngủ với nhau. Tuy người *Phoọng* ở đây theo Phật giáo nhưng trong những ngày diễn ra lễ hội *Theng coóng* tất cả sư sãi cũng được tự do ngủ với phụ nữ. Để chuẩn bị cho lễ hội *Theng coóng*, trên đường vào bản (đầu bản) người ta dựng các nhà nghỉ (*xà na*) cho khách ở xa tới ngủ qua đêm.

*** Xà na trong tang ma của người Xinh Mun ở Yên Châu (Sơn La)**

Trong bài mô dẫn đường cho hồn người chết về mường ma với tổ tiên, thầy mo ở Tú Nang (Yên Châu) dẫn như sau: từ Yên Châu, qua Mai Sơn, tới sông Nậm U, đi dọc sông Mã tới vùng *chua sơ cát* (vùng ngọn nguồn sông Mã, có nước rất sâu, có cây dây leo rất cao màu vàng/đó là *chua sơ cát*). Từ đây hồn người chết được dẫn lên trời. Cũng có trường hợp thầy mo dẫn hồn người chết đi qua *Phiêng Luông* (nơi có con chó rất to, lông màu vàng có thể liếm hết mỡ trên chiếc cầu giúp hồn người chết đi qua mà không bị trượt chân ngã xuống địa ngục), qua Suối Rút (Hòa Bình), ngược sông Mã sang Lào.

Khi chôn cất người chết xong, người Xinh Mun làm lễ đưa cơm (*du klok*) ra mà cho người chết vào buổi sáng sớm các ngày sau đó. Mỗi dòng họ có quy định về số ngày đưa cơm riêng: họ Vi đưa 5 ngày, họ Lò đưa 4 ngày... Mỗi khi đi đưa cơm ra mộ cho người chết, họ mang theo một miếng thịt lợn còn sống, một

⁽¹⁾ *Lao National Font for Contruction (Leo Lao hac xat). The Ethnic Groups in Lao P.D.R., Viengtiane, 2005, tr. 169.*

nấm xôi. Ra tới mộ, họ nướng thịt, đặt cả xôi và thịt vào mâm tại nhà mồ, sau đó khẩn mời người quá cố hưởng lễ vật.

Hết thời hạn đưa cơm, theo tập quán của người Xinh Mun ở Yên Châu, họ làm lễ đóng cửa má (*hôm tu sưa*). Để làm lễ đóng cửa má, trên đường đưa ma ra rừng, tại vị trí vừa ra khỏi bản, họ dựng một chiếc lều nhỏ, có một cột chính và sàn rộng khoảng 70cm x 70cm bằng tre nứa, hai mái lợp cỏ gianh... Chiếc lều dùng để cúng đóng cửa má này được người Xinh Mun ở Yên Châu gọi là *xà na*. Khi làm lễ đóng cửa má, họ đặt trên sàn *xà na* các loại lễ vật: gà luộc, rượu, hoa quả, vải trắng, trầu không... và các loại của cải mà con cháu chia cho người quá cố: cuốc, xẻng, dao, liềm, hái (*hép*)... Sau đó họ khẩn mời người chết về nhận của cải con cháu chia cho đặt trên *xà na*, và thông báo với người quá cố việc đóng cửa má từ đó, chỉ khi nào con cháu mời hồn (*phi*) người quá cố mới được về nhà. Cũng từ đây, ma người quá cố trở thành ma nhà (*phi hươn*).

3. Đến những nhận xét ban đầu

Qua nghiên cứu, xem xét các tư liệu thu thập ở các địa phương thuộc tỉnh Xiêng Khoảng (CHDCND Lào) và ở Yên Châu (Sơn La) cho thấy:

Những ngôi nhà mà cư dân ở các địa phương thuộc tỉnh Xiêng Khoảng gọi là *xà na* đều là những ngôi nhà (hoặc lều lán) được xây dựng ở bên ngoài khu cư trú của các bản, chúng có chức năng như một ngôi nhà chung của cộng đồng. Trước tiên, nó được dùng để thực hiện các công việc chuẩn bị và nghỉ ngơi của các phật tử, trước khi phụng lễ tại chùa chính (chùa *Hòa Bình/ Vạt Sắn ti phap*); Thứ hai, nó được dùng làm nơi nghỉ ngơi cho khách bộ hành, nơi trú tránh mưa, nắng, bão gió... tại những khu vực không có bản làng, hoặc dân cư thưa thớt; Thứ ba, nó được dùng làm nơi nghỉ ngơi qua đêm cho khách nơi xa đến dự lễ hội của bản (hội *theng coóng*); Thứ tư, nó được dùng làm nơi chia của cải và cúng đóng cửa má cho người quá cố (lễ *đông tu sưa của người Xinh Mun ở Yên Châu*)... Như vậy, *xà na* là một loại nhà (hoặc lều), nhưng không phải để ở, mà thuộc loại nhà dùng chung cho cộng đồng, hoặc nhà dùng trong khi tiến hành các nghi lễ.

Tại các địa phương ở Xiêng Khoảng, các bộ tộc đều gọi những ngôi nhà đó là *xà na*. Không chỉ có mặt ở trong chùa của người Lào, *xà na* còn có mặt trong hội *Theng coóng* của người Phông (*Poong*) và trong lễ đóng cửa má của người Xinh Mun (*Puộc*). Đó là các tộc người nói ngôn ngữ Môn - Khơ me. Điều đó cho

phép nhận xét rằng, việc ảnh hưởng đạo Phật và văn hóa từ người Lào đối với các cư dân nói ngôn ngữ Môn - Khơ me ở Lào là thực tế có thật. Theo điều tra của chúng tôi tại Hủa Phăn, Xiêng Khoảng, nhiều nhóm *Kh'mụ* (Khơ mú) hiện nay cũng thờ Phật; một số nhóm người *Phu Thay* ở Lào cũng có tục hỏa táng (đốt xác) người chết. Đối với nhóm Xinh Mun Nghệt ở Yên Châu (Sơn La), theo điều tra của chúng tôi, tuy nay họ mai táng, nhưng xưa kia họ cũng có tục hỏa táng, khi làm ma cho người quá cố. Như vậy, việc ảnh hưởng văn hóa của người Lào cũng khá rõ ràng ở người Xinh Mun. Nhất là nhóm Xinh Mun Nghệt hiện đang cư trú ở Yên Châu, Sơn La.

Nếu căn cứ vào loại hình, chức năng, vị trí xây dựng và vai trò của *xà na* đối với đời sống cộng đồng, có thể thấy nó có nguồn gốc từ các bộ tộc ở Lào. Và như vậy, nhóm Xinh Mun Nghệt hiện đang cư trú ở Yên Châu (Sơn La) là khối cư dân có liên quan về nguồn gốc với cư dân vùng Hủa Phăn ở CHDCND Lào. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng họ có nguồn gốc ở bên Lào. Điều đó không sai, nhưng tại sao lại khẳng định như vậy thì hầu hết các tác giả đều giải thích chưa đủ thuyết phục. Có người chỉ hoàn toàn dựa theo lời kể của người dân Xinh Mun, có tác giả lại dẫn dụ rằng hiện nay họ vẫn có quan hệ với cộng đồng người *Singmoun (Khạ)* ở Mường Xiêng Khô (Hủa Phăn)... Rất có thể từ *xà na* (và các cứ liệu văn hóa, lịch sử khác) sẽ giúp chứng minh thật thỏa đáng và khách quan về nguồn gốc nhóm Xinh Mun Nghệt (Puộc Nghệt) ở Yên Châu (Sơn La). Với các tư liệu về *xà na* và quan hệ của nó với các bộ tộc ở Lào cũng như với nhóm Xinh Mun Nghệt ở Yên Châu, cho phép đoán định: cộng đồng Xinh Mun Nghệt hiện đang cư trú tại Tây Bắc Việt Nam là những người có nguồn gốc ở vùng đông bắc CHDCND Lào. Hoặc chí ít họ cũng có một khoảng thời gian dài (nhiều thế hệ) sinh sống ở vùng đất này. Việc họ chịu ảnh hưởng Phật giáo và văn hóa người Lào là một thực tế có thật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Bình (2002), *Về văn hóa Xinh Mun*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội;
2. Lao National Font for Construction (Leo Lao hac xat) (2005), *The Ethnic Groups in Lao P.D.R., Viengtican*;

3. Nguyễn Văn Thiệu (1996), *Cấu trúc tộc người ở Lào (Ethnic structure of Laos)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội;
4. Udom Khattinha & Duôngxay Luongphasi (1996), *Vương quốc Khùn Chương, ViengtEAN*;
5. Đặng Nghiêm Vạn (và các tác giả) (1972), *Những nhóm dân tộc thuộc ngữ hệ Nam Á ở Tây Bắc Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

Xa Na - a valuable document about the culture of some ethnic groups in Laos and Xinh Mun Nghet people in Vietnam

Tran Binh

Article info

*Recieved:
15/10/2017
Accepted:
12/6/2018*

*Keywords:
Xinh Mun, Phoong, Xa
na, northwest, Upper
Laos, Buddhism,
Buddhist culture.*

Abstract

The Xinh Mun and the Phoong are two of 53 indigenous groups who speak Mon - Khmer language and reside in Vietnam and Laos. They mainly reside in the northern border of Vietnam and Laos. The researchers assume that they are the oldest residents in northern Indochina. Recently, a lot of data shown that the Xinh Mun (Puoc) originated from Laos, and in the later on migrated to the Northwestern border communes.

The data on Xana in the campus of Hoa Binh Pagoda (Vat San Ti Phap) in Phonxavan; Xana Pu Khun crossroad (Muong Ka Si, Xieng Khoang); Xana in the drum festival of the Poong (Phoong) in Muong Kham; Xana in the Xinh Mun's funerals in Yen Chau (Son La), etc. allow to initially affirm that, Xing Mun culture, particularly Puoc Nghet groups possess many cultural elements in northern Laos, especially Buddhist culture ...
